

## Chương II. — Phương-sách đặt danh-từ

Phương-sách đặt danh-từ khoa-học đều là những phương-sách người ta thường dùng mỗi lúc muốn nói tới một vấn-đề chưa sẵn chữ.

Những phương-sách ấy gồm có :

Phương-sách dùng tiếng thông-thường.

Phương-sách phiên âm.

Phương-sách lấy gốc chữ nho.

Tôi sẽ xét từng phương-sách một, xem sự lợi, bất lợi của nó ra sao, và cách ứng-dụng nó nên thế nào. (1)

I. — PHƯƠNG-SÁCH DÙNG TIẾNG THÔNG-THƯỜNG. Ta có sẵn một ít tiếng thông-thường có tính cách chuyên-môn hay là khoa-học thường-thức ; ví như cái kính, chất hơi, phép cộng. Những tiếng ấy rất là quý. Nó không phải là tiếng nôm cả đâu như nhiều người tưởng lầm. Ta sẽ gọi nó là tiếng thông-thường.

Tiếng thông-thường gồm có một ít tiếng nôm, còn phần nhiều chữ nho dùng lâu đã quen. Ta phải lấy nó làm căn-bản cho cách đặt danh-từ khoa-học.

Phương-sách này rất hợp với những điều-kiện thứ bốn, thứ bảy và thứ tám, nghĩa là danh-từ đặt ra có gốc dễ nhớ, có âm-điệu Việt-nam và có tính-cách quốc-gia.

Nhưng hạng tiếng khoa-học thông-thường rất ít, vậy không thể có đủ dùng được. Vả lại ý khoa-học của người ta còn rất lu-mờ. Nhiều ý khác nhau, hoặc lẫn-cân nhau mà nói chỉ bằng một tiếng. Ví-du, tiếng *chảy* dùng để chỉ sự chất nước đổi chỗ trong câu *nước chảy*. Nó cũng có nghĩa là chất đặc hóa ra nước như trong câu *sắt chảy*. Nó còn có nghĩa nói vật gì có chỗ hở để nước chảy ra, như trong câu *thùng chảy*. Nếu ta dùng tiếng *chảy* để chỉ ý *fusion* thì không được.

Chữ đơn ít, nhưng kép ta có thể đặt ra nhiều. Khốn nỗi ghép nhiều chữ thông-thường lại, thì thành ra một câu chớ không thành ra một danh-từ nữa. Chữ kép ấy lúc đứng một mình, còn do-khả ; chớ lúc ghép vào các ý khác thì rất là dài và sẽ mất hết tính cách một danh-từ. Ví dụ ý *pesanteur* dùng tiếng thông-thường thì ta có thể nói là *sức hút của quả đất* ; đó là câu định nghĩa của ý chớ không phải là tên gọi nó. Nhưng lúc y ấy đứng một mình thì tên có dài như vậy cũng chẳng hề chi. Khi họ chấp vào trong một câu như : *L'accélération de la pesanteur sur la lune est plus faible que l'accélération de la pesanteur sur la terre*, dịch ra : *Độ gia-tốc của sức*

(1) Mới đây ông Đặng Dư người phủ Điện-châu, có bản nên dùng lối nói lái của ta. Đó là một phương-sách cũng hay và tiện. Nhưng tiếng đặt ra có các điều bất-lợi của phương-sách dùng tiếng thông-thường mà lại không có những điều lợi của nó. Dùng vào cho những ý cực kỳ chuyên-môn có thể hay, chớ không nên ứng-dụng cho những khoa-học cơ bản.

*hút của quả đất trên mặt trăng là yếu hơn sức hút của quả đất trên quả đất*, thì không những câu rườm rà mà lại còn sai nghĩa. Sai nghĩa, bởi vì *pesanteur* không phải là sức hút của quả đất mà thôi, mà còn là sức hút của một vi tinh-tử nào đó nữa.

Thí dụ trên lại tỏ ra một điều bất-tiện thứ hai nữa. Tiếng thông-thường ghép lại tuy thành một tiếng mới, nhưng nó vẫn giữ hoàn toàn ý riêng của mỗi phần, cho nên nó hay làm lầm lẫn nghĩa.

Nói tóm lại, phương-sách dùng tiếng thông-thường hợp với điều kiện thứ bốn, bảy, tám, nhưng không hợp với các điều-kiện khác. Phương-pháp ấy nên khi nào dùng được thì dùng, chớ nó không thông-dụng được.

2. — PHƯƠNG-SÁCH PHIÊN-ÂM. Phương - sách này dùng danh-từ của Âu-châu. Chúng ta hấp-thụ khoa-học bởi Âu-châu. Vậy lấy chữ Âu-châu làm danh-từ khoa-học cũng có nhiều điều rất tiện. Và phần lớn danh-từ khoa-học của họ lấy gốc ở Hi-lạp và La-tinh, cho nên danh-từ các nước hay tương-tự và có tính cách quốc-tế. Dùng nó chẳng phải lẽ lắm ru?

Ta sẽ chọn tiếng khoa-học một nước có khoa-học thịnh-vượng, có đủ chữ dùng rồi; rồi ta cứ việc phiên-âm. Làm như thế thì chẳng tốn công tìm-tòi mà chữ nào cũng có sẵn. Trở ngại chẳng chỉ có sợ mình cũng phiên-âm những chữ của người ta đã đặt một cách sai hoặc dở. Sự ấy cũng không khó tránh. Như vậy thì phương-sách phiên-âm đủ các điều-kiện thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ năm về nội-dung danh-từ. Người Nhật đã dùng lối này một cách rất phổ-thông. Người nước ta cũng đã đặt một ít tiếng khoa-học bằng kiểu ấy. Ngày nay tiếng *bu-long*, *phốt-phát* đã nhập tịch tiếng ta một cách dễ dàng như tiếng *cán*, tiếng *đạc-điền* ngày xưa.

Sự lợi của lối này, như đã nói trên là cho ta một phương-sách duy-nhất, chắc-chắn, dễ dàng dễ có một tiếng nói đầy đủ. Và những âm đặt ra hoàn toàn mới, vậy không sợ làm lầm lẫn ý như những danh-từ toàn dùng tiếng thông-thường.

Chắc có kẻ nói, thế thì bắt buộc học chữ ngoại-quốc cho xong. Nói thế không đúng. Phương-pháp này giúp cho ta có danh-từ; chớ đến lúc những danh-từ ấy đã đặt ra thì ta lại dùng nó theo văn-phạm ta, như lúc ta dùng những danh-từ mượn ở chữ nho.

Khốn một nỗi, tiếng Âu-châu phần nhiều âm-điệu khác hẳn tiếng ta. Hoặc vì chữ dài quá, hoặc vì âm khó đọc quá, ta không thể phiên-âm được. Tiếng phiên-âm phần nhiều không có tính-cách quốc-gia, nên sẽ khó nhập tịch tiếng ta được. Xem như chữ *athlétisme* phiên-âm ra *at-lê-tít-mơ* cũng mới lạ như tiếng *điền-kinh* mà chỉ tiếng sau có thể nhận được mà thôi.

Những điều-kiện thứ sáu, bảy, tám không trọn được.

Lại còn một sự bất-tiện nữa, là tiếng phiên-âm gồm toàn những tiếng vô-nghĩa, nên khi ta đọc lên, không có chỗ nào làm cho dễ nhớ nghĩa được. Nếu ít chữ phiên-âm còn do-khả, Chớ nếu nhiều thì dùng bất lợi. Học nó đã khó nhớ, mà người ta chỉ học khoa-học bằng quốc-âm, lúc nghe đọc một câu gồm tiếng đặt như vậy, khó lòng biện nghĩa được ngay. Điều-kiện thứ tư, như thế cũng không trọn được.

Lối phiên-âm nên dùng, nhưng không nên lạm-dùng. Trái lại đối với một ngành khoa-học cực-kỳ riêng rẽ như hóa-học mà danh-từ hoàn toàn mới và quốc-tế, ta lại nên dùng phương-sách tiện này.

Ta lại còn nên dùng lúc đặt những tên đơn-vị, và những danh-từ đã thành quốc-tế thuộc về khoa-học cao-cấp. Tuy tiếng phiên-âm không gọn gàng, nhưng nó có lợi cho sự giao-tế của người bác-học xứ ta với các xứ ngoài. Lúc mình đã giỏi khoa-học thì đọc sách, đọc báo khoa-học của các nước sẽ dễ nhận được nghĩa.

3.— PHƯƠNG-SÁCH GỐC NHO. Chữ nho là chữ Trung-hoa mà đọc theo lối ta.

Tiếng Trung-hoa là một tiếng rất giàu, rất cỗi, và đã có cách cấu-tạo hẳn hoi, nên người Tàu đặt chữ mới một cách không ngưng nghỉ. Ai cũng biết rằng tính hay ngưng, hay then là tính của một cá-nhân hay một dân-tộc còn non nớt. Người nước ta còn phần nhiều thuộc về hạng này. Chớ người Trung-hoa có một đức-tính quý, cũng như phần nhiều các nước ở Tây-phương, là phạm việc gì làm cũng không quản sự dị-nghị của ai. Vì vậy, họ đã có một danh-từ đầy đủ, như sau này tôi sẽ bàn tới.

Chữ đơn đặt lối mới thì phần nhiều về hóa-học hay đơn-vị : 氫 (Khinh = hydrogène) và 理 (lý = lieue marine). Chữ kép thì lại đặt rất dễ dàng. Vì thế ta có thể noi theo đó mà dùng gốc chữ nho mà đặt đủ tiếng gọi của các ý khoa-học (Điều-kiện thứ nhất)

Âm đơn phần lớn là âm quen, có lúc dùng một mình được. Nhưng lúc nó có nhiều nghĩa, thì ta ghép vào chữ kép làm cho nó có nghĩa riêng nên không sợ lầm lẫn. Vậy điều-kiện thứ hai và thứ ba dễ trọn. Ta lấy vài thí-dụ. Ý *sphère*, mới xét qua, ta tưởng dùng chữ *tròn* là rất phải, vì « quả cam tròn » là câu thường nói. Nhưng ý *cerce* cũng nói là tròn. Hai ý khác nhau mà tiếng thông-thường dùng một chữ. Nên về khoa-học ta phải đổi ý *sphère* ra tiếng *cầu*. Tuy nó có trùng âm với cái *cầu bắc qua sông* chẳng nữa, nhưng hai ý xa nhau quá nên không thể hiểu lầm được. Ví dụ thứ hai : *Thermomètre* nghĩa đen là cái vật-dụng đo nóng lạnh. Nếu ta dùng tiếng *đồ đo nóng lạnh* thì không những chữ dài lối thời, mà nó còn làm tưởng lầm ra *calorimètre*. Vậy ta nên đặt hai tiếng khác nhau để chỉ hai vật ấy.

*Nhiệt-kế* để chỉ thermometre, *nhiệt-lượng-kế* để chỉ calorimètre. Vẫn biết rằng, dịch chữ *nhiệt-kế* ra tiếng ta thì *đo nóng*. Hai tiếng *đo nóng* đọc lên vì quen tai quá, nên vẫn giữ nguyên nghĩa của nó; vì vậy, nó có thể làm nghĩ tới thermometre hay calorimètre, chớ chữ *nhiệt-kế* thì không. Xem vậy, dùng gốc chữ nhỏ có thể tránh sự đồng âm dĩ nghĩa một cách dễ dàng và tiện.

Và chữ nhỏ, khác hẳn với âm mới, là chính nó đã làm gốc cho rất nhiều tiếng ta. Nhờ vậy mà phần lớn nó làm cho ta dễ nhớ đến nghĩa. Chữ *nhiệt-kế* trên đây, có gốc *nhiệt* là nóng mà ai cũng biết và gốc *kế* như trong *kế-toán*, hoặc gần như tiếng *kế* mà ai cũng biết. Vậy nên, tiếng *nhiệt-kế* đối với người nước ta không học tiếng ngoại-quốc dễ nhớ hơn là *tec-mô-mét*.

Vì không sợ lẫm lẫm, nên ta không cần dùng nhiều âm mà giải cho minh-bạch, nên chữ đặt theo cách này rất gọn-gàng. Một âm, hai âm hoặc là ba âm là cùng, có thể chỉ tất cả ý đơn và phần lớn ý kép. Ta lại dùng lối cắt ngắn tiếng để chỉ nghĩa kép, như tôi đã giải trên kia. Nhờ gốc chữ nhỏ mà ta có thể gọi một cách gọn gàng những ý như *elimination* ở toán-học là *khử*, như *adiabatique* ở vật-lý-học là *đoan-nhiệt* như ý *cône de frottement* ở cơ-học là *ma-chùy*. Hai điều-kiện thứ bốn và thứ sáu đều trọn.

Tuy gốc Tàu, nhưng tiếng ta; âm hưởng ta. Một chữ lấy ở hán-tự ra, lúc hiểu nghĩa rồi, thì có thể gọi là hoàn-toàn nhập-tịch ta liền. Ta đừng lo ngại rằng làm như thế thì mất tinh-cách tiếng ta đi. Như tôi đã nói nhiều lần rồi, âm dùng là âm ta thì tiếng thành của ta; sau nữa nếu sợ thế thì sao không bỏ hết những tiếng đã nhập-tịch ta từ trước. Ngày nay mấy ai để ý tới những tiếng thông thường *quản bát*, *quyển sách*, *bộ áo quần* đều là gốc ở chữ nhỏ mà ra đầu. Tiếng các nước văn-minh ngày nay đều đã tạo-thành bằng cách mượn lẫn nhau cả. Mượn của ai là tùy lịch-sử mà thôi. Họạ chẳng chỉ có Trung-hoa là có thể tự hào rằng chữ xưa tự mình đặt ra mà nay vẫn thịnh-vượng.

Vả chẳng âm tuy mới nhưng không chương tại như âm ở chữ phiên-âm. Nghĩa mới mà gốc cũ, đó là hai tinh-cách rất quý của phụng-sách này.

Lúc ta mượn gốc Tàu, ta chỉ nên mượn âm, chớ cách đặt vị-tri các bộ-phận trong câu, hay trong danh-từ, nếu không có gì trở ngại, thì ta cứ theo văn-phạm ta. Đó là một cách Việt-hóa tiếng mượn. Ví dụ như ta nói *danh-từ khoa-học* chớ không nói *khoa-học danh-từ*. Những lẽ tôi kể trên tưởng đáng lẽ không cần giải kỹ. Vì bây giờ hàng ngày người nước ta dùng nó mà đặt những tiếng để gọi những ý rất thông-thường nhưng mới thâu-nhập, như *phòng-thủ thụ-động*, *kỹ-nghệ thực-hành*, *chính-thể quân-chủ* vân vân...

Nói tóm lại, phương-sách này làm trọn hết tất cả các điều-kiện trên và rất nên dùng một cách phổ-thông.

Ta tóm tắt những ý trên vào trong bảng sau này :

ĐIỀU - KIẾN	Phương-sách thông-thường	Phương-sách phiên-âm	Phương-sách gốc nho
1.— Đủ tiếng	không	có	có
2.— Mỗi chữ mỗi ý	không	có	có
3.— Mỗi ý mỗi chữ	không	có	có
4.— Có gốc dễ nhớ	có	không	có
5.— Tính cách liên-lạc và toàn-thể	không	có	có
6.— Gọn gàng	không	không	có
7.— Âm-hưởng ta	có	không	có
8.— Tính cách quốc-gia	có	không	có

Xem bảng ấy thì ta nhận thấy :

Phương-sách dùng toàn tiếng thông-thường làm cho ta dễ nhớ danh-từ. Danh-từ đặt ra có âm-hưởng và tính cách Việt-nam. Nhưng nó thiếu nhiều, hay làm lầm lẫn, không gọn gàng và không có tính-cách liên-lạc và toàn-thể. Vậy chỉ nên dùng phương-pháp ấy trong trường-hợp hẹp-hòi mà thôi, như là để chỉ những ý khoa-học thông thường. (Thế mà còn chưa được).

Phương-sách phiên-âm dễ-dàng, đầy-dủ, nhưng hiềm rằng danh-từ đặt ra khó nhớ, khó đọc, không liên-lạc với Việt-âm. Cho nên chỉ nên dùng trong một phạm-vi chật hẹp, như là đối với những ý không có tính-cách tổng-quát, nhất là đối với những tên các vật lạ, các chất hóa-học.

Phương-sách gốc nho thì hoàn-toàn mọi lẽ. Lúc nào cần đến thì dùng nó cũng đắc-lực. Nhưng ta cũng không nên lạm-dùng những chữ mới. Khi nào ý đã thông-thường thì ta nên gắng giữ chữ ấy. Hoặc lúc dùng phiên-âm có lợi thì ta cũng đừng dùng lối gốc nho.